

Số: 65/HD-BCH

Vĩnh Bảo, ngày 13 tháng 01 năm 2025

HƯỚNG DẪN
Công tác chuẩn bị huấn luyện chiến đấu năm 2025

Căn cứ vào Hướng dẫn 7538/HD-BCH ngày 09/12/2024 của Bộ CHQS thành phố về việc Hướng dẫn công tác chuẩn bị huấn luyện năm 2025.

Ban Chỉ huy Quân sự huyện xây dựng Hướng dẫn công tác chuẩn bị vật chất, mô hình học cụ phục vụ nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu năm 2025 như sau:

I. CÔNG TÁC THAM MUÙ HUẤN LUYỆN

Đối với Ban CHQS các xã, thị trấn, đơn vị tự vệ

1. Sổ sách, kế hoạch

- Sổ thống kê huấn luyện = 02 quyển theo mẫu thống nhất chung, khổ giấy A4 đóng dọc, bìa màu xanh (dùng cho tất cả các đơn vị DQTV).

2. Một số quy định chung

- Giáo án quân sự (viết tay hoặc đánh máy trên khổ giấy A4), riêng giáo án huấn luyện chiến thuật viết tay trình bày theo đúng công tác TMHL và hướng dẫn làm, phê duyệt giáo án. Để bảo đảm thống nhất, Ban CHQS huyện quy định về quy cách trình bày một số loại giáo án cụ thể như sau:

+ Giáo án viết theo phương pháp kẻ ô gồm: Giáo án chiến thuật, KTCĐBB, thể lực.

+ Giáo án viết theo dạng văn xuôi gồm: Giáo án chính trị, HC, KT, ĐLĐN, GDPL, CHCN, PH, CTSSCD.

+ Giáo án bìa màu xanh, gáy dán băng dính xanh. Riêng giáo án chính trị có mẫu thống nhất của ban chính trị.

+ Các loại giáo án viết riêng từng quyển theo bài, không viết gộp nhiều bài.

+ Giáo án chiến thuật viết tay bằng mực đen; người chỉ huy phê duyệt giáo án và ký bằng mực xanh cùng 1 loại bút.

II. CHUẨN BỊ ĐỊA ĐIỂM HUẤN LUYỆN, THAO TRƯỜNG, BÀI TẬP (tập trung vào xã Lý Học, Vĩnh Hoà, Vĩnh An, Trung Lập): Yêu cầu mỗi địa điểm huấn luyện phải đạt được.

1. Hội trường từ 120 ghế ngồi trở lên, đủ âm thanh, loa máy, ánh sáng phục vụ huấn luyện các nội dung chính trị, pháp luật.

2. Sân vận động đủ để huấn luyện các nội dung:

- Vị trí kẻ vạch huấn luyện nội dung Điều lệnh đội ngũ: Đường bít quanh sân hoặc vị trí trống trải, bằng phẳng, đổ bê tông và được kẻ vạch;

- Vị trí huấn luyện bắn súng TLAK bài 1: Trong sân vận động đủ khoảng cách bố trí bia, bố trí từ 15 - 20 bệ nằm bắn bằng bao cát.

- Vị trí huấn luyện lựu đạn: Trên sân vận động bố trí vị trí đứng ném, quỳ ném, nằm ném cách vị trí bia (35m, 20m, 25m); vị trí đứng ném được đắp bao cát chiều ngang 1,5m, cao 1,4m, dày 0,5m; vị trí quỳ ném đắp bao cát chiều ngang 1m, cao 0,8m, rộng 0,5m; vị trí nằm ném đắp bao cát chiều ngang 1m, cao 0,4m, rộng 0,5m.

- Vị trí huấn luyện đội ngũ chiến thuật: Bố trí cạnh sườn sân vận động được đắp bao cát hình lô cốt 6 cạnh chiều cao 1,2m.

II. CHUẨN BỊ SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN; HỆ THỐNG BIA, BẢNG, VẬT CHẤT, MÔ HÌNH HỌC CỤ, TRANG THIẾT BỊ BẢO ĐẢM HUẤN LUYỆN

1. Sáng kiến: Mỗi cụm theo phân công của đồng chí cụm trưởng làm mới 01 sáng kiến hoặc cải tiến mô hình học cụ đảm bảo chất lượng, thiết thực, hiệu quả trong thực tiễn.

2. Hệ thống bia, bảng, vật chất, mô hình học cụ, trang thiết bị bảo đảm huấn luyện

a) Ban CHQS các xã, thị trấn

* Số lượng bia huấn luyện

- Bia bắn súng ngắn k54 = 01 bộ; N4, N6, N6b, N7, N7b, N7c, N7d, N8, N8b, N8c, N8d, N9, N10 mỗi loại = 02 chiếc.

* Số lượng mô hình

- Mũ quay = 02 chiếc.

- Cờ chỉ huy = 01 bộ (đỏ, vàng, xanh)

- Bọc phá Ống, khối mỗi loại 2 quả.

- Biển tuyến = 01 bộ.

- Truy báo bia = 02 chiếc.

- Bộ dò gỡ mìn = 02 bộ.

- Vũ khí tự tạo: Chông bàn, chông hom, chông quay, chông kẹp nách, chông cách cửa, chông bồ, chông đu, chông hoa, số lượng mỗi loại 01 chiếc.

- Phóng nổ lượng nổ, phóng nổ lựu đạn, phóng nổ truyền đơn mỗi loại = 01 bộ.

- Cờ tượng trưng địch = 01 bộ; Cờ tượng trưng ta = 01 bộ

- Cờ băng, biển các loại trong huấn luyện theo Giáo trình kiểm tra KTCĐBB = 01 bộ.

- Gậy A2 = 10 chiếc.

b) 10 đơn vị tự vệ

* Số lượng bia huấn luyện

- Bia số: N4, N6, N6b, N6c, N7, N7b, N7c, N7d, N8, N8b, N8c, N8d, N9, N10 : Mỗi loại = 01 chiếc.

* Số lượng mô hình

- Mũ quay = 02 chiếc.

- Cờ chỉ huy = 1 bộ.

- Bọc phá Dài, Ống, khối mỗi loại 2 quả.

- Biển tuyến = 01 bộ.

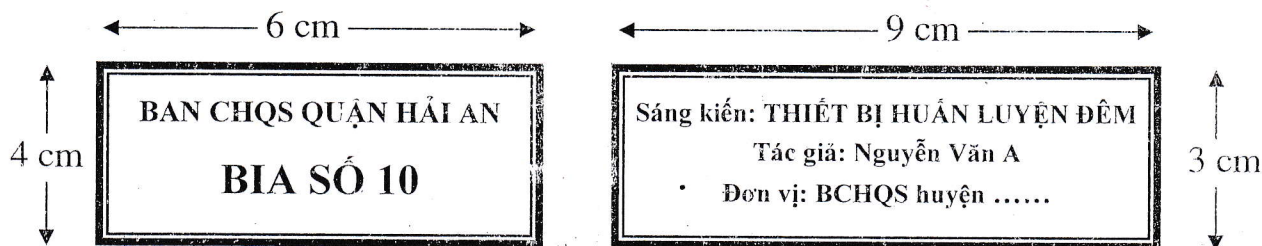
- Truy báo bia = 02 chiếc.

- Vũ khí tự tạo: Chông bàn, chông hom, chông quay, chông kẹp nách, chông cách cửa, chông bồ, chông đu, chông hoa, số lượng mỗi loại 01 chiếc.

- Phóng nổ lượng nổ, phóng nổ lựu đạn, phóng nổ truyền đơn mỗi loại = 01 bộ.

- Gậy A2 = 05 chiếc

3. Tem dán bia, mô hình



- Kích thước tem 06x04cm.

- Tem nền trắng, chữ đen, đường khung viền màu đen.

- Kiểu chữ Times New Roman, tên đơn vị cỡ chữ 11, tên học cụ cỡ chữ 18, in đậm; sử dụng chữ in hoa.

2. Tem sáng kiến, cải tiến

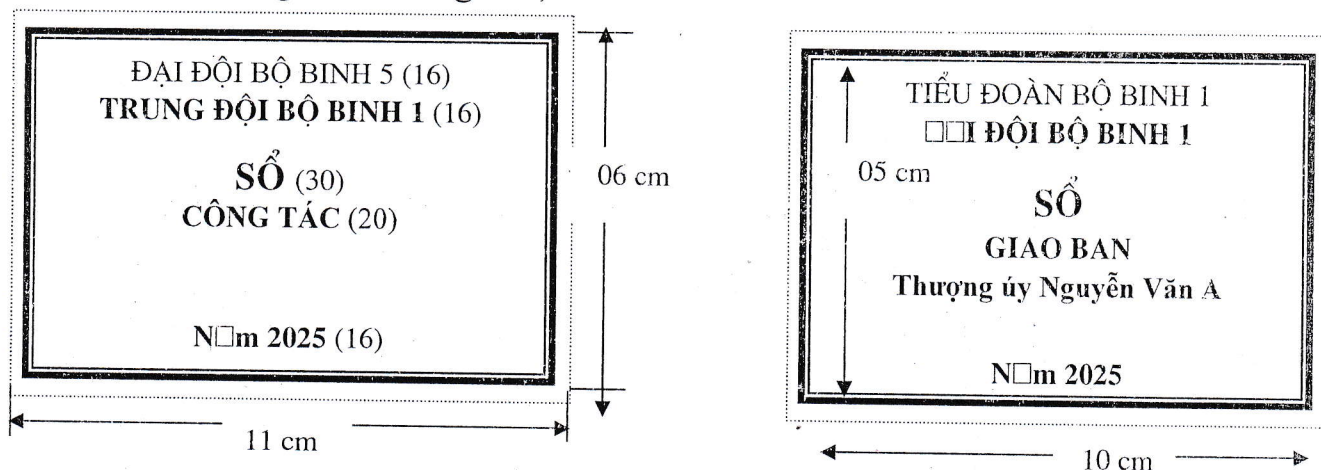
- Kích thước tem 09x03cm.

- Tem nền trắng, chữ đen, đường khung viền màu đen.

- Kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, in đậm. Tên sáng kiến, cải tiến sử dụng chữ in hoa; tác giả, đơn vị sử dụng chữ in thường.

TEM SỐ

- Tem nhãn số sách: Dán chính giữa sổ, kích thước tem 06cmx11cm, kích thước khung: 05cmx10cm, 2 viền (viền đậm bên ngoài, nhạt bên trong như hình mẫu), nội dung bố trí trong tem, như hình bên:



+ Dòng 1: Ghi phiên hiệu đơn vị trên 1 cấp (không ghi tắt hoặc ký hiệu), kiểu chữ Times New Roman đứng cỡ 16.

+ Dòng thứ 2: Ghi phiên hiệu cấp mình, kiểu chữ Times New Roman đứng đậm cỡ chữ 16.

+ Dòng thứ 3: Ghi nội dung "SỔ" hoặc "DANH SÁCH", kiểu chữ Times New Roman đứng đậm cỡ chữ 30.

+ Dòng thứ 4: Ghi tên sổ sách, kiểu chữ Times New Roman đứng đậm cỡ chữ 20.

+ Dòng thứ 5: Nếu là của cá nhân thì ghi cấp bậc, họ tên; Nếu của đơn vị ghi năm 2025, kiểu chữ in thường Times New Roman cỡ chữ 16.

4. Quy cách cụ thể thống nhất về mô hình, học cụ, vật chất huấn luyện

- Tất cả các loại bia thông nhất kích thước, màu bia cụ thể theo “Giáo trình kiểm tra KTCĐBB do Cục Quân huấn/BTTT xuất bản năm 2021”.

- Chất liệu bia làm bằng tôn mặt bia phun sơn.

- Kích thước chân bia 3,5 x 2,5cm, vát chân 05 cm (sơn màu xanh quân sự) chiều cao tính từ mặt cắt phía dưới khung bia là:

+ Bia số N4, N9 chân bia dài 100cm, có nẹp phía sau kích thước (2x1cm).

+ Bia số: N6, N6b, N6c, N10 chân bia dài 70cm, có 02 nẹp ngang phía sau.

+ Bia số: N7, N7b, N7c, N7d, N7e chân bia dài 50cm có nẹp phía sau kích thước (2x1cm).

+ Bia số: N8, N8b, N8c, chân bia dài 50cm có nẹp phía sau kích thước (2x1cm).

- Lượng nổ khối kích thước 30x20x10cm (đủ nụ xùy, dây cháy chậm, kíp) có chốt khóa theo hình bánh thuốc nổ, trọng lượng 5kg, cán dài 60cm, cọc nặng 20cm, cán cọc nặng kích thước 2x3 cm, vát chân 07cm sơn màu xanh quân sự, cọc nặng sơn màu chống gỉ.

- Lượng nổ dài: Số lượng theo trên cấp (sơn mới lại theo màu sơn khi mới cấp).

- Bánh thuốc nổ 200g: kích thước 10x05x2,5cm; bánh thuốc nổ 400g: kích thước 10x05x05 cm, sơn màu vàng nghệ.

- Khuôn thuốc nổ gói: kích thước 30x20x10cm (sơn màu xanh quân sự).

- Cọc nhồi thuốc nổ: dài 1,5m, Φ 05cm, hình lục lăng (sơn màu xanh quân sự).

- Thanh nẹp lượng nổ (đầu có búp đa dài 10cm, vát nhọn 05cm) để gói lượng nổ dài; thanh nẹp dài 1,4, dày 1,5cm, rộng 05 cm (sơn màu xanh quân sự).

- Bàn đặc tra lắp bộ đồ dùng gây nổ (làm bằng gỗ kích thước 30x40cm (sơn màu xanh quân sự).

- Đạn giáo luyện Cối 60, Cối 82, ĐKZ82.

- Mỏ quay làm bằng vỏ ống bơ (sữa ông thọ) cán gỗ dài 40cm, Φ = 3cm sơn màu rằn ri, không sơn phần phần mặt của mỏ quay (yêu cầu mỏ khi quay phải kêu to, rõ).

- Cờ huấn luyện (xanh, đỏ, vàng) lá cờ có kích thước 40x25cm, cán cờ làm bằng gỗ chiều dài 50cm, Φ = 2cm, không sơn cán.

- Cờ huấn luyện tượng trưng địch ta (đúng ký hiệu quân sự, nét ký hiệu rộng 02cm được in phun chính giữa trên nền vải trắng); Dài 0,6cm, rộng 0,4m; cán cờ dài 3,5m, màu xanh quân sự.

- Biển tuyến bắn gồm: Vị trí chỉ huy, tuyến chuẩn bị, tuyến bắn, quân y (có kích thước 35cm x 22cm), bệ 1 bệ 2, bệ 3, bệ 4, bệ 5 (có kích thước 24cm x 14cm) nền đỏ chữ vàng chân biển tuyến có kích thước 2cm x 3 cm, dài 50cm sơn màu vàng).

- Hòm phiếu kiểm tra kích thước dài 20cm, rộng 6cm, cao 10cm. chất liệu làm bằng gỗ, sơn đỏ (nét viền vàng rộng 1mm, cách mép ngoài 0,5cm, chữ **HÒM PHIẾU** màu vàng; cỡ chữ cao 4cm, rộng 0,4cm).

- Biển điểm tập kích thước 20x30cm (màu đỏ, khung viền màu vàng cách mép ngoài 1cm, chữ **ĐIỂM TẬP 1,2,3** viết theo kiểu chữ VNHETINSK cao 09cm, rộng 0,9) = 01 bộ.

- Trùy cán dài 60cm, vòng trùy làm bằng tôn có đường kính 6cm nền trắng, vòng tròn đồng tâm đường kính 2,5 cm màu đen.

- Bộ đồ gỗ mìn gồm:

+ Lộ tiêu = 10 cái (kích thước 20x03x01cm, vát đầu = 02cm, làm bằng gỗ, một mặt sơn trắng, một mặt sơn màu xanh quân sự).

+ Thuôn = 01 cái (dài 70cm, $\Phi = 0,6$ cm, vòng tay cầm $D = 10$ cm, đầu vát nhọn = 10cm, thuôn sơn màu đen).

+ Móc chữ U, S = 10 cái (dài = 10cm, rộng = 05cm, $\Phi = 0,2$ cm).

+ Cần dò = 01 cái (dài = 70cm, cán dài = 40cm, rộng = 01cm, dày 01cm vát mỏng dần 10cm, 20cm cuối vót mỏng cong cho đến đầu hạt gạo của cần dò, không sơn).

+ Nặng chống chui = 02 cái (kích thước 60x30x01cm, sơn màu xanh quân sự).

+ Dây cước 01 cuộn: ghim, kẹp, dây nịt = 10 chiếc.

+ Dùi đục gỗ = 01 chiếc (sơn màu xanh quân sự).

- Tranh huấn luyện: tất cả các kích thước khổ dọc (dài 1,2m, rộng 80cm) chữ đầu tranh cao 6cm, in phun màu trên chất liệu bạt lụa.

- Tranh huấn luyện bài 1, 2 súng TLAK, ĐLĐN, thể lực (bơi, vượt vật cản trong huấn luyện thể lực).

- Giá treo tranh làm bằng sắt có khóa điều chỉnh lên, xuống, đủ đủ nặng huấn luyện trong điều kiện có gió = 01 bộ.

- Cọc huấn luyện điều lệnh: 02 bộ, cọc ke tay cao 150cm $\Phi = 2,6$ cm được liên kết với cọc ke chân chiều cao 25cm $\Phi = 3,4$ cm, gắn cố định vào bàn đế (góc tam giác đều), cố định cọc ke tay và ke chân bằng tai vặn có gen hình bán nguyệt, móc buộc dây gắn cố định cọc ke chân cách mặt đất 30cm, cọc ke tay có vòng ôm $\Phi = 3,4$ cm, gắn móc bộ dây ke tay với tai vặn hình bán nguyệt có thể di chuyển lên xuống; bàn đế hình tam giác đều, chiều dài mỗi cạnh 30cm, cao 10cm (đủ đủ nặng huấn luyện trong điều có gió), 01 cạnh đối diện với cọc ke chân gắn 02 bánh xe, thuận tiện cho di chuyển; cọc và dây sơn màu xanh quân sự; dây tập sử dụng dây dù màu trắng.

+ Tranh bếp Hoàng cầm cấp 1,2; tranh mắc tăng võng, tổ chức ăn ở dã ngoại và 5 kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương hỏa tuyến.

- Vũ khí tự tạo: Chông bàn, chông hom, chông quay, chông kẹp nách, chông cách cửa, chông bồ, chông đu, chông hoa (kích thước theo giáo trình Vũ khí tự tạo xuất bản năm 2018).

- Phóng nổ lượng nổ, phóng nổ lựu đạn, phóng nổ truyền đơn. (kích thước theo giáo trình Vũ khí tự tạo xuất bản năm 2018).

III. THỜI GIAN

- Các đơn vị báo cáo đề tài sáng kiến, cải tiến và tên người thực hiện lên Ban CHQS huyện (*qua bộ phận huấn luyện*) trước ngày 14/01/2025 để tổng hợp báo cáo Bộ CHQS thành phố.

- Ban CHQS huyện nghiệm thu sáng kiến, cải tiến và hồ sơ của các đơn vị tại Ban CHQS huyện ngày 24/01/2025.

- Hoàn thành Hệ thống bia, bảng, vật chất, mô hình học cụ, trang thiết bị bảo đảm huấn luyện năm 2025 của các đơn vị xong trước ngày 07/02/2025.

- Ban CHQS huyện kiểm tra tại cơ sở công tác chuẩn bị huấn luyện của các đơn vị từ 10/02/2025.

- Các xã Lý Học, Vĩnh Hoà, Vĩnh An, Trung lập chủ động chuẩn bị địa điểm huấn luyện, thao trường, bãi tập theo hướng dẫn xong trước ngày 19/01/2025.

Ban CHQS các xã, thị trấn và đơn vị tự vệ căn cứ hướng dẫn quán triệt và triển khai làm tốt mọi công tác chuẩn bị huấn luyện và phục vụ các cấp kiểm tra đạt kết quả cao nhất. */b*

Nơi nhận:

- Chỉ huy đơn vị;
- 20 xã, thị trấn;
- 10 đơn vị tự vệ;
- Lưu: VT, TM. P40. *e*

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**



Đặng Minh Tân
Trung tá Đặng Minh Tân